TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐ-VDS "*Về yêu cầu tuyên bố mất tích"*	An Khê, ngày 14 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Bùi Thị Bích Thảo.

- *Thư ký phiên họp:* Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 20/2022/TLST-VDS ngày 06/4/2022 về việc "*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 68/2022/QĐST-VDS ngày 29/8/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Ngô Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ: 12 Y Đôn, Tổ 7, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông La Văn H, sinh năm 1974; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Tổ 7, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai (người bị yêu cầu tuyên bố mất tích);

2. Anh La Thanh T, sinh năm 1995; địa chỉ: 12 Y Đôn, Tổ 7, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai (con đẻ của anh H); có mặt;

3. Anh La Thành M, sinh năm 2000; Nơi đăng ký thường trú: 12 Y Đôn, Tổ 7, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Nơi tạm trú: 195/11/29 Phạm Văn Bạch, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (con đẻ của anh H) có đơn xin vắng mặt;

4. Cháu La Ngô Cẩm T, sinh năm 2009; địa chỉ: 12 Y Đôn, Tổ 7, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai (con đẻ của anh H); có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự chị Ngô Thị T trình bày: Tôi và anh La Văn H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 04/7/1994 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chúng tôi có ba con chung là La Thanh T, sinh năm 1995; La Thành M, sinh năm 2000 và La

Ngô Cẩm T, sinh năm 2009. Trong thời gian vợ chồng chung sống anh H không chung thủy, ngoại tình với người phụ nữ khác, mặc dù tôi đã nhiều lần khuyên can nhưng anh H vẫn không thay đổi. Đến năm 2018 anh H bỏ nhà đi đâu biệt tích không ai có tin tức hay liên lạc gì được với anh H. Gia đình tôi cũng đã nhiều lần thông qua bạn bè, họ hàng để tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì. Do vậy tôi yêu cầu Tòa án tuyên bố anh La Văn H mất tích.

Lý do yêu cầu: Để tôi làm đơn yêu cầu ly hôn với anh H.

2. Lời khai có tại hồ sơ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh La Thành M và tại phiên họp anh La Thanh T và chị La Ngô Cẩm T đều trình bày: Anh M, anh T và cháu T đều là con của anh La Văn H và chị Ngô Thị T. Từ năm 2018 anh H bỏ nhà đi đến nay không liên lạc với gia đình, anh M, anh T và cháu T cũng không biết hiện anh H đang làm gì, ở đâu nên cũng đồng ý với yêu cầu của chị T về đề nghị Tòa án tuyên bố anh La Văn H mất tích.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm mở phiên họp Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật, các đương sự chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên họp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Ngô Thị T, tuyên bố anh La Văn H mất tích. Chị T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã A nhận định:

[1] Chị Ngô Thị T yêu cầu tuyên bố anh La Văn H, sinh năm 1974; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Tổ 7, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai, mất tích. Theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là việc dân sự *"Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Về yêu cầu tuyên bố mất tích: Theo lời khai các con của anh H và xác nhận của Tổ trưởng Tổ 7, phường TS, có cơ sở xác định anh La Văn H đã biệt tích từ năm 2018 cho đến nay, mặc dù gia đình đã thực hiện việc thông báo, tìm kiếm; Tòa án nhân dân thị xã A đã thực hiện việc thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực về việc anh H còn sống hay đã chết. Do vậy vợ của anh H là chị Ngô Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H mất tích là có căn cứ theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật Dân sự và Điều 387 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cần được chấp nhận.

[3] Chị T không có yêu cầu áp dụng biện pháp quản lý tài sản của anh La Văn H nên Tòa án không xem xét.

[4] Về chi phí đăng phát thông tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Chị T phải chịu chi phí đăng phát thông tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là 3.943.000đ (đăng báo 2.400.000đ, phát thanh 1.000.000đ, cổng thông tin điện tử Tòa án 500.000đ, phí chuyển tiền 43.000đ).

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, người yêu cầu chị Ngô Thị T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 387, Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Ngô Thị T, tuyên bố anh La Văn H, sinh năm 1974; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Tổ 7, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai, mất tích.

2. Về chi phí đăng phát thông tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Chị Ngô Thị T phải chịu tiền chi phí đăng phát thông tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là 3.943.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp, chị T đã nộp đủ tiền chi phí đăng phát thông tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Ngô Thị T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng),* được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0011735 ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai. Chị Ngô Thị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến giải quyết việc dân sự là anh T, cháu T có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định. Anh La Văn H, anh La Thành M có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã A có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- VKSND thị xã A;
- Các đương sự;
- UBND phường TS (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ;

Bùi Thị Bích Thảo